



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD
ITD CORPORATION
www.itd.com.vn

Mã chứng khoán: ITD
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Từ ngày 01/04/2025 đến ngày 30/09/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30/09/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2025	01/04/2025
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		387,371,680,708	544,380,964,464
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	56,630,280,334	63,047,052,084
1. Tiền	111		21,688,457,434	25,275,906,250
2. Các khoản tương đương tiền	112		34,941,822,900	37,771,145,834
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	24,443,691,370	31,360,032,014
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		24,443,691,370	31,360,032,014
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		229,533,108,218	397,564,448,859
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	274,534,352,356	440,397,519,521
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	32,493,424,463	37,054,814,488
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	-	60,000,000
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	7,665,715,472	7,577,860,155
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.07	(85,160,384,073)	(87,525,745,305)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.08	67,663,768,657	46,258,138,347
1. Hàng tồn kho	141		85,441,161,518	65,206,786,026
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(17,777,392,861)	(18,948,647,679)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	V.09	9,100,832,129	6,151,293,160
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2,196,904,737	690,653,777
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6,801,041,365	5,351,405,113
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		102,886,027	109,234,270
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		131,651,978,727	137,503,692,625
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	V.06	1,545,188,434	1,436,655,200
1. Phải thu dài hạn khác	216		1,545,188,434	1,436,655,200
II. Tài sản cố định	220		65,832,675,199	67,795,024,557
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	52,136,247,868	53,524,948,928
- Nguyên giá	222		106,457,253,180	108,063,809,990
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(54,321,005,312)	(54,538,861,075)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	13,696,427,331	14,270,075,629
- Nguyên giá	228		26,560,014,506	26,496,014,506
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(12,863,587,175)	(12,225,938,877)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2025	01/04/2025
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		230,500,000	230,200,000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		230,500,000	230,200,000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1,662,581,627	1,662,581,627
1. Đầu tư tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.02	1,562,581,627	1,562,581,627
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.02	7,367,100,000	7,367,100,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(7,367,100,000)	(7,367,100,000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		100,000,000	100,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2,257,704,629	2,109,465,929
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2,091,206,167	1,966,487,718
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	166,498,462	142,978,211
VII. Lợi thế thương mại	269	V.13	60,123,328,838	64,269,765,312
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		519,023,659,435	681,884,657,089
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		108,286,794,999	272,241,766,116
I. Nợ ngắn hạn	310		98,310,860,180	262,432,529,694
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	21,775,065,578	46,054,889,853
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	15,497,702,678	20,399,435,892
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	5,756,385,667	15,125,107,569
4. Phải trả người lao động	314		6,873,923,105	18,759,646,449
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	2,462,967,070	6,432,780,488
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	99,225,000	31,500,000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	5,164,673,266	4,077,087,032
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	33,606,003,684	143,990,891,499
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		3,047,176,570	2,792,948,893
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4,027,737,562	4,768,242,019
II. Nợ dài hạn	330		9,975,934,819	9,809,236,422
1. Phải trả dài hạn khác	337		195,200,000	195,200,000
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		4,158,520,000	3,880,920,000
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342		5,622,214,819	5,733,116,422

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2025	01/04/2025
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		410,736,864,436	409,642,890,973
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	410,736,864,436	409,642,890,973
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		262,449,950,000	245,335,910,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		262,449,950,000	245,335,910,000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		4,100,100,000	4,100,100,000
3. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(721,880,000)	(721,880,000)
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		37,367,215,011	54,017,663,634
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		33,254,049,639	8,850,004,569
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4,113,165,372	45,167,659,065
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		107,541,479,425	106,911,097,339
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		519,023,659,435	681,884,657,089

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Nữ



Nguyễn Minh Hoàn



Nguyễn Ngọc Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
(Dạng đầy đủ)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/07/2025 đến 30/09/2025	Từ ngày 01/07/2024 đến 30/09/2024	Đơn vị tính: VNĐ	
					Lũy kế từ ngày 01/04/2025 đến 30/09/2025	Lũy kế từ ngày 01/04/2024 đến 30/09/2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	142,882,336,165	98,904,275,498	240,881,490,978	186,391,474,260
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	186,391,474,260
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	142,882,336,165	98,904,275,498	240,881,490,978	136,205,311,067
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	99,052,474,762	73,359,522,616	165,024,341,075	50,186,163,193
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43,829,861,403	25,544,752,882	75,857,149,903	2,271,458,866
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	1,008,592,690	650,604,217	2,146,002,137	2,607,093,184
7. Chi phí tài chính	22	VI.2	628,618,238	1,531,490,178	2,441,695,110	1,093,116,617
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		456,476,344	390,702,793	1,682,044,093	(447,429,240)
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	132,588,360	-	20,657,733,989
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	14,172,711,280	9,928,297,702	25,076,059,087	22,177,902,088
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16,768,476,339	11,007,968,436	30,084,154,009	6,567,463,558
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13,268,648,236	3,860,189,143	20,401,243,834	857,762,917
12. Thu nhập khác	31	VI.7	1,175,013,097	770,607,805	1,221,398,609	360,431,913
13. Chi phí khác	32	VI.8	259,550,774	175,421,262	267,210,262	497,331,004
14. Lợi nhuận khác	40		915,462,323	595,186,543	954,188,347	7,064,794,562
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14,184,110,559	4,455,375,686	21,355,432,181	3,160,773,130
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2,457,851,473	1,503,141,504	4,217,938,603	(379,921,407)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		247,179,007	(386,822,154)	253,515,754	4,283,942,839
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11,479,080,079	3,339,056,336	16,883,977,824	(2,437,371,690)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		4,109,669,262	14,498,201	4,113,165,372	6,721,314,529
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		7,369,410,817	3,324,558,135	12,770,812,452	(100)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.9	157.02	0.59	157.15	

Người lập

Vũ Thị Nữ

Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Hoàn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01/04/2025 đến 30/09/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ 01/04/2025 đến 30/09/2025	Lũy kế từ 01/04/2024 đến 30/09/2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21,355,432,181	7,064,794,562
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		3,467,328,800	7,665,839,455
- Các khoản dự phòng	03		(3,390,469,976)	(4,111,002,869)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		77,831,198	(271,325,227)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2,175,359,233)	(758,464,894)
- Chi phí lãi vay	06		1,659,618,735	1,093,116,617
- Các khoản điều chỉnh khác	07		4,146,436,472	49,947,961
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25,140,818,177	10,732,905,605
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		178,093,111,943	7,803,101,711
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(20,234,375,492)	(137,765,599,873)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(53,831,876,974)	59,828,951,988
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1,630,969,409)	(286,578,729)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1,954,479,498)	(1,088,500,179)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(10,995,414,341)	(2,160,780,225)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		85,932,300	422,167,972
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(694,387,500)	(52,217,037)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		113,978,359,206	(62,566,548,767)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1,638,366,979)	(2,777,619,120)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		972,880,928	7,545,455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9,488,691,370)	(27,600,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		16,465,032,014	81,518,645,789
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(7,417,915,500)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,522,547,298	2,693,122,216
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		415,486,391	53,841,694,340

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ	Lũy kế từ
			01/04/2025 đến 30/09/2025	01/04/2024 đến 30/09/2024
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		200,000,000	
2. Tiền thu từ đi vay	33		77,681,847,352	53,916,352,244
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(188,139,485,167)	(88,289,958,183)
4. Tiền trả nợ thuê tài chính	35			-
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10,491,900,001)	(15,144,519,906)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(120,749,537,816)	(49,518,125,845)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(6,355,692,219)	(58,242,980,272)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.01	63,047,052,084	122,643,933,023
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(61,079,531)	(150,842,745)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.01	56,630,280,334	64,250,110,006

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

Người lập



Vũ Thị Nữ

Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Hoàn

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHỌN LỌC

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu:

Công ty Cổ phần Công nghệ ITD được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301596604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 1999, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 02 tháng 04 năm 2025.

- Thông tin của Công ty con được hợp nhất

01/ Công ty Cổ phần Giải pháp ITD

- + Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM.
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 99,70%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 99,70%

02/ Công ty Cổ Phần Công Nghệ Tự Động Tân Tiến

- + Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM.
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 99.64%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 99.64%

03/ Công ty Cổ Phần Cơ điện Thạch Anh

- + Địa chỉ: Lầu 4 Tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM.
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 78.21%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 78.21%

04/ Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu

- + Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 50,02%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 53.23% trong đó có khoản 3.21% là quyền biểu quyết mà Tiên Phong được Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tánh Linh ủy quyền biểu quyết.

05/ Công ty TNHH Global - Sitem

- + Địa chỉ: Lầu 4 Tòa nhà ITD, Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM.
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 31,89%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 63,75%

06/ Công ty Cổ Phần In No

- + Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 50%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 99,96%

07/ Công ty TNHH MTV Innovative Software Development

- + Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TP. HCM
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 100%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 100%

08/ Công ty CP Tư Vấn và Phát Triển Phần Mềm Larion

- + Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà QTSC Building 1, Lô 34, Đường Số 14, Công Viên Phần Mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- + Tỷ lệ vốn do công ty nắm giữ: 51%
- + Quyền biểu quyết: 51%

09/ Công ty Cổ phần Phần mềm Bestarion

- + Tỷ lệ lợi ích: 29.67%
- + Quyền biểu quyết: 58.17%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

10/ Công ty Cổ phần ITD Global

- + Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TP. HCM
- + Tỷ lệ lợi ích của Công ty Mẹ: 98%
- + Quyền biểu quyết của Công ty Mẹ: 98%
- Thông tin công ty liên kết

01/ Công ty Cổ Phần Intelnet

- + Tỷ lệ vốn do công ty nắm giữ: 45.42%
- + Quyền biểu quyết: 45.42%

2. Lĩnh vực kinh doanh:

- Hoạt động chính của Công ty : Dịch vụ và thương mại

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý mua bán hàng hóa, môi giới thương mại.
- Bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống nâng, chuyển. THI công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại.
- Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ.
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp.
- Kết nối mạng internet, lắp đặt tổng đài điện thoại.
- Mua bán thiết bị đào tạo, dạy nghề. Mua bán thiết bị dụng cụ, thiết bị và máy công nghiệp hóa chất, pin, accu và bộ nạp. Mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học, thí nghiệm.
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng.
- Sản xuất và mua bán phần mềm tin học.

4. Nhân sự:

- Tổng số công nhân viên tập đoàn: 405 nhân viên

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán:

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/04 và kết thúc ngày 31/03

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt nam (VNĐ)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng hệ thống kế toán Việt Nam được Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014

Báo cáo Tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập theo chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng:

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua.

Dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho:

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Giá vốn thực tế;
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền;
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên;
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định:

- Nguyên tắc ghi nhận: Nguyên Giá TSCĐ bao gồm Giá mua và chi phí có liên quan đến việc đưa TSCĐ vào hoạt động.

- Phương pháp khấu hao TSCĐHH, TSCĐVH: theo phương pháp khấu hao đường thẳng phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính Việt Nam.

Đối tượng	Năm sử dụng
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-30 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 6 năm
Máy móc thiết bị	2 - 20 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 8 năm
Tài sản cố định khác	2 năm

4. Kế toán các khoản đầu tư tài chính

- Đầu tư thường : theo phương pháp giá gốc
- Các khoản đầu tư liên kết : theo phương pháp vốn chủ sở hữu
- Đầu tư công ty con: theo phương pháp hợp nhất

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho hàng hóa - dịch vụ đã sử dụng trong kỳ, hoặc được trích trước nhằm không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được trích lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp có cam kết bảo hành. Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

8. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ:

Nguồn vốn kinh doanh của công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Đại hội đồng cổ đông và quyết định của hội đồng quản trị.

9. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

10. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng: doanh thu được ghi nhận khi đơn vị có được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng và số tiền thu về được xác định tương đối chắc chắn. Tại thời điểm ghi nhận doanh thu đơn vị đã hoàn thành việc chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua, đồng thời xác định được chi phí có liên quan.

Doanh thu hoạt động tài chính: doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ và xử lý chênh lệch tỷ giá

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Các khoản chênh lệch tỷ giá được xử lý theo hướng dẫn của thông tư 201/2009/TT-BTC ban hành ngày 15/10/2009

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**V.01 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	263,143,697	914,765,730
Tiền gửi ngân hàng	21,425,313,737	24,361,140,520
Các khoản tương đương tiền	34,941,822,900	37,771,145,834
Tổng cộng	56,630,280,334	63,047,052,084

V.02 Các khoản đầu tư tài chính**a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngắn hạn	24,443,691,370	31,360,032,014
- Tiền gửi có kỳ hạn	24,443,691,370	31,360,032,014
Tổng cộng	24,443,691,370	31,360,032,014

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đối tượng	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty LD, liên kết	1,562,581,627		1,562,581,627	-
- Công ty Cổ Phần Intelnet	1,562,581,627		1,562,581,627	-
Đầu tư vào đơn vị khác	7,367,100,000	(7,367,100,000)	7,367,100,000	(7,367,100,000)
- Công ty CP Giao Thông Số Việt Nam	7,367,100,000	(7,367,100,000)	7,367,100,000	(7,367,100,000)
Tổng cộng	8,929,681,627	(7,367,100,000)	8,929,681,627	(7,367,100,000)

V.03 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công Ty TNHH Thu Phí Tự Động VETC	64,604,233,427	66,782,737,696
Công Ty Cổ Phần Sonadezi Châu Đức	1,721,094,257	5,502,915,540
Công Ty TNHH Một Thành Viên Công Nghiệp Masan	2,520,021,030	4,459,915,030
Công ty TNHH Giáo Dục Ngôi Sao	3,092,882,671	3,092,882,671
Tổng Công Ty Phát triển Hạ Tầng và Đầu Tư Tài Chính Việt Nam - Công ty Cổ Phần	7,798,755,602	32,771,674,066
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÚC THÀNH HÙNG		4,626,112,372
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL GROU	92,297,260,550	220,298,528,696
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI		3,453,062,438
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Trí Nam	1,379,845,809	2,731,944,469
Công Ty Cổ Phần Kho Cảng Cái Mép	20,544,723,151	25,241,920,881
Các khách hàng khác	80,575,535,859	71,435,825,662
Tổng cộng	274,534,352,356	440,397,519,521

V.04 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Trường Cao Đẳng Đường Sắt	742,153,927	742,153,927
Công ty CP Công Nghệ Tích Hợp Sao Nam	16,978,599,794	18,447,998,940
Nhà cung cấp khác	14,772,670,742	17,864,661,621
Cộng	32,493,424,463	37,054,814,488

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VNĐ

V.05 Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn**a Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Công ty TNHH Công Nghệ Mạng Sao Kim
Cộng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	-	60,000,000
	-	60,000,000
	-	-

V.06 Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a Phải thu ngắn hạn khác**

Phải thu các tổ chức và cá nhân khác

Tạm ứng nhân viên

Ký quỹ, ký cược

Phải thu cá nhân

Khác

Cộng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng nhân viên	1,331,340,232	-	2,358,671,832	-
Ký quỹ, ký cược	542,536,243	-	737,014,723	-
Phải thu cá nhân		-	175,728,659	-
Khác	5,791,838,997	415,000,000	4,306,444,941	415,000,000
Cộng	7,665,715,472	415,000,000	7,577,860,155	415,000,000

6b Phải thu dài hạn khác

Phải thu các tổ chức và cá nhân khác

Ký quỹ, ký cược

Khác

Cộng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ, ký cược	1,545,188,434	-	1,436,655,200	-
Khác		-	-	-
Cộng	1,545,188,434	-	1,436,655,200	-

V.07 Nợ khó đòi

Các bên liên quan

Các tổ chức và cá nhân khác

Công ty TNHH Thu phí Tự động

Công ty Cổ phần Máy tính Hoàn

Công ty TNHH Giáo dục Ngôi Sao

Công ty Cổ phần 715

Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng

Thương mại Băng Dương

Các tổ chức và cá nhân khác

Cộng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	-	-	-	-
Các tổ chức và cá nhân khác	86,020,402,489	860,018,416	89,458,151,536	1,932,406,231
Công ty TNHH Thu phí Tự động	64,737,148,599	-	66,782,737,696	1,045,589,097
Công ty Cổ phần Máy tính Hoàn	2,728,216,314	-	2,728,216,314	-
Công ty TNHH Giáo dục Ngôi Sao	3,092,882,671	-	3,092,882,671	-
Công ty Cổ phần 715	2,196,346,285	-	2,196,346,285	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng	3,896,814,588	-	3,896,814,588	-
Thương mại Băng Dương				
Các tổ chức và cá nhân khác	9,368,994,032	860,018,416	10,761,153,982	886,817,134
Cộng	86,020,402,489	860,018,416	89,458,151,536	1,932,406,231

V.08 Hàng tồn kho

a) Hàng mua đang đi trên đường

b) Nguyên liệu, vật liệu

c) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở d

d) Hàng hóa

Cộng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
a) Hàng mua đang đi trên đường	4,085,843,508	-	780,708,900	-
b) Nguyên liệu, vật liệu	2,570,643,433	-	2,653,201,786	-
c) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở d	59,907,984,111	(12,219,575,975)	44,327,956,672	(12,219,575,975)
d) Hàng hóa	18,876,690,466	(5,557,816,886)	17,444,918,668	(6,729,071,704)
Cộng	85,441,161,518	(17,777,392,861)	65,206,786,026	(18,948,647,679)

V.09 Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**a Chi phí trả trước ngắn hạn**

Công cụ, dụng cụ

Chi phí khác

Cộng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	393,437,187	282,729,507
Chi phí khác	1,803,467,550	407,924,270
Cộng	2,196,904,737	690,653,777

b Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa

Công cụ, dụng cụ

Cộng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	480,951,144	925,115,299
Công cụ, dụng cụ	1,610,255,023	1,041,372,419
Cộng	2,091,206,167	1,966,487,718

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VNĐ

V.10 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<i>Nguyên giá TSCĐHH</i>					
- Số dư đầu năm	48,231,816,963	46,454,452,325	9,862,105,724	3,588,334,978	108,136,709,990
+ Mua trong năm			1,330,149,455	156,909,917	1,487,059,372
+ Thanh lý, nhượng bán			(3,048,447,182)	(118,069,000)	(3,166,516,182)
+ Giảm khác					-
- Số dư cuối kỳ	48,231,816,963	46,454,452,325	8,143,807,997	3,627,175,895	106,457,253,180
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>					
- Số dư đầu năm	20,792,132,646	24,851,464,921	6,067,244,198	2,900,919,297	54,611,761,062
+ Khấu hao	782,601,497	1,233,920,814	634,112,520	179,045,684	2,829,680,515
+ Thanh lý, nhượng bán	-		(3,048,447,182)	(71,989,083)	(3,120,436,265)
+ Tăng khác					-
- Số dư cuối kỳ	21,574,734,143	26,085,385,735	3,652,909,536	3,007,975,898	54,321,005,312
<i>Giá trị còn lại của TSCĐHH</i>					
- Số dư đầu năm	27,439,684,317	21,602,987,404	3,794,861,526	687,415,681	53,524,948,928
- Số dư cuối kỳ	26,657,082,820	20,369,066,590	4,490,898,461	619,199,997	52,136,247,868

V.11 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Bản quyền	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
<i>Nguyên giá TSCĐVH</i>				
- Số dư đầu năm	-	24,053,529,245	2,442,485,261	26,496,014,506
+ Mua trong năm	-	-	64,000,000	64,000,000
- Số dư cuối kỳ	-	24,053,529,245	2,506,485,261	26,560,014,506
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>				
- Số dư đầu năm	-	11,111,300,943	1,114,637,934	12,225,938,877
+ Khấu hao trong năm	-	383,832,918	253,815,380	637,648,298
+ Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
+ Giảm khác	-	-	-	-
- Số dư cuối kỳ	-	11,495,133,861	1,368,453,314	12,863,587,175
<i>Giá trị còn lại</i>				
- Số dư đầu năm	-	12,942,228,302	1,327,847,327	14,270,075,629
- Số dư cuối kỳ	-	12,558,395,384	1,138,031,947	13,696,427,331

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

V.12 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại*Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận*

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	Số cuối kỳ
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ			
<i>Xây dựng tòa nhà ITD</i>	75,908,211	13,801,489	62,106,722
<i>Trợ cấp mất việc làm</i>	67,070,000		67,070,000
<i>Khác</i>	-	(37,321,740)	37,321,740
Cộng	142,978,211	(23,520,251)	166,498,462

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là từ 20%

V.13 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh do mua Công ty CP TV và PT Phần Mềm Larion

	Nguyên giá	Số đã phân bổ	Giá trị còn lại
Số đầu năm	82,928,729,434	18,658,964,122	64,269,765,312
Phân bổ trong kỳ	-	4,146,436,474	
Số cuối kỳ	82,928,729,434	22,805,400,596	60,123,328,838

V.14 Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty CP Tập Đoàn Tư Vấn Đầu Tư Phát Triển 194 Việt Nam	260,506,664	260,506,664
Công ty Cổ phần Tập đoàn IDC		32,692,000
Erico Products Australia Pty Ltd	1,355,925,030	3,500,942,991
Công ty Cổ phần Phân Phối Công Nghệ Quang Dũng		488,843,255
ABB PTE.LTD		3,455,595,000
Công ty CP Cảng Đông Xuyên	1,332,524,835	1,979,924,835
Công ty CP Công Nghiệp Giao Thông Đông Hải	531,520,000	531,520,000
Công Ty CP Tích Hợp Hệ Thống Công Nghệ, Điện Và Điều Khiển PECSI	1,074,886,205	1,074,886,205
Nhà cung cấp khác	17,219,702,844	34,729,978,903
Cộng	21,775,065,578	46,054,889,853

V.15 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ODA - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	6,394,466,522	8,961,213,580
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phúc Thành Hưng	-	439,090,300
Các khách hàng khác	9,103,236,156	10,999,132,012
Cộng	15,497,702,678	20,399,435,892

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VNĐ

V.17 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2,956,996,711	-	736,097,740	(3,320,347,374)	372,747,077	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	18,677,216	4,065,414,343	(4,055,775,449)	-	9,038,322
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	905,941,000	(909,231,651)	-	3,290,651
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10,967,828,797	90,557,054	4,536,532,980	(11,314,008,715)	4,190,353,062	90,557,054
Thuế thu nhập cá nhân	1,200,116,308	-	8,222,234,600	(8,229,065,380)	1,193,285,528	-
Các loại thuế khác	3	-	6,533,203	(6,533,206)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	165,750	-	4,000,000	(4,165,750)	-	-
Tổng cộng	15,125,107,569	109,234,270	18,476,753,866	(27,839,127,525)	5,756,385,667	102,886,027



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VNĐ

V.17 Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	60,616,439	363,564,873
Trích trước chi phí cho các dự án	906,701,269	4,385,486,476
Trích chi phí rủi ro hoàn thiện công việc		638,246,856
Chi phí phải trả khác	1,495,649,362	1,045,482,283
Cộng	2,462,967,070	6,432,780,488

V.18 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn**a Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Doanh thu bảo trì	99,225,000	31,500,000
Tổng cộng	99,225,000	31,500,000

V.19 Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**a Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
+ Cổ tức phải trả	225,690,825	225,494,825
+ Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	285,403,440	375,667,440
+ Phải trả khác cho cá nhân	4,002,882,221	2,623,801,000
+ Các khoản phải trả, phải nộp khác	650,696,780	852,123,767
Tổng cộng	5,164,673,266	4,077,087,032

b Phải trả dài hạn khác**Phải trả các tổ chức và cá nhân khác dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược	195,200,000	195,200,000
Tổng cộng	195,200,000	195,200,000

V.20 Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a) Vay ngắn hạn ngân hàng (a)	25,306,003,684	131,940,891,499
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh	9,607,755,972	7,156,004,270
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN TP. HCM	-	15,285,255,270
Vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - CN Phú Mỹ Hưng	15,698,247,712	102,694,222,344
Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong, CN Bến Thành		6,805,409,615
b) Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác (b)	8,300,000,000	12,050,000,000
Tổng cộng	33,606,003,684	143,990,891,499

(a) Các khoản vay ngân hàng được đảm bảo bằng tòa nhà ITD, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và quyền đòi nợ. Với lãi suất là 6,2%/năm đến 7.5%/năm

(b) Các khoản vay cá nhân có lãi suất 5% đến 6%/năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2023 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

V.21 Vốn chủ sở hữu

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu trong kỳ như sau:

	Vốn cổ phần	Vốn khác của Chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	245,335,910,000	4,100,100,000	(721,880,000)	-	8,839,165,907	102,671,828,566	360,225,124,473
Lãi(Lỗ) trong năm							
Chia cổ tức các năm trước tại công ty con					46,979,656,109	28,552,368,091	75,532,024,200
Tạm ứng cổ tức năm nay tại công ty con						(7,861,543,153)	(7,861,543,153)
Mua lại cổ phần từ cổ đông không kiểm						(15,160,558,190)	(15,160,558,190)
Điều chỉnh do thay đổi tỷ lệ lợi ích tại						(792,400,000)	(759,376,000)
Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi					33,024,000	(32,181,345)	-
Quyết toán Quỹ khen thưởng, phúc lợi					32,181,345	-	(638,906,344)
Quyết toán Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước					(638,906,344)	-	135,166,779
Hoàn nhập Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại					135,166,779	-	(68,598,331)
Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại					(68,598,331)	1,762,825	15,994,473
Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại công ty con					14,231,648	(468,179,455)	(1,776,436,934)
Số dư cuối năm trước	245,335,910,000	4,100,100,000	(721,880,000)	-	54,017,663,634	106,911,097,339	409,642,890,973
Số dư đầu năm nay	245,335,910,000	4,100,100,000	(721,880,000)	-	54,017,663,634	106,911,097,339	409,642,890,973
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	4,113,165,372	12,770,812,452	16,883,977,824
Chi cổ tức bằng cổ phiếu	17,114,040,000	-	-	-	(17,114,040,000)	-	-
Chia cổ tức các năm trước tại công ty con	-	-	-	-	-	(3,512,680,000)	(3,512,680,000)
Tạm ứng cổ tức năm nay tại công ty con	-	-	-	-	-	(4,327,280,000)	(4,327,280,000)
Mua lại cổ phần từ cổ đông không kiểm	-	-	-	-	(3,292,180,143)	(4,093,109,857)	(7,385,290,000)
soát							
Trích quỹ phúc lợi các năm trước	-	-	-	-	(248,980,132)	-	(248,980,132)
Quyết toán Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	64,951,282	-	64,951,282
năm trước							
Tặng/Giảm khác	-	-	-	-	(173,365,002)	(207,360,509)	(380,725,511)
Số dư cuối kỳ	262,449,950,000	4,100,100,000	(721,880,000)	-	37,367,215,011	107,541,479,425	410,736,864,436

Vốn cổ phần được phê duyệt và đã phát hành của Công ty

Số cuối kỳ			Số đầu năm		
Số lượng CP	VND		Số lượng CP	VND	
26,244,995	262,449,950,000		24,533,591	245,335,910,000	
26,244,995	262,449,950,000		24,533,591	245,335,910,000	
(72,188)	(721,880,000)		(72,188)	(721,880,000)	
26,172,807	261,728,070,000		24,461,403	244,614,030,000	

Vốn cổ phần được phê duyệt

Cổ phiếu phổ thông đã phát hành

Mua lại cổ phiếu phổ thông đã phát hành

Số cổ phiếu phổ thông hiện đang lưu hành

Tất cả cổ phiếu đều mệnh giá là 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VNĐ

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**VI.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Đối tượng	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2024 đến 30/09/2024
<i>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>240,881,490,978</i>	<i>186,391,474,260</i>
+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	262,494,339,588	196,706,108,261
+ Điều chỉnh giảm doanh thu nội bộ	(21,612,848,610)	(10,314,634,001)
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>		-
<i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>240,881,490,978</i>	<i>186,391,474,260</i>

VI.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Đối tượng	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2024 đến 30/09/2024
+ Doanh thu hoạt động tài chính	8,331,981,452	13,642,508,787
+ Điều chỉnh giảm doanh thu tài chính nội bộ	(6,185,979,315)	(11,371,049,921)
Tổng cộng	2,146,002,137	2,271,458,866

VI.3 Giá vốn hàng bán

Đối tượng	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2024 đến 30/09/2024
+ Giá vốn của hàng hóa và dịch vụ đã bán	182,542,449,621	142,364,640,036
+ Điều chỉnh giảm giá vốn nội bộ	(17,518,108,546)	(6,159,328,969)
Tổng cộng	165,024,341,075	136,205,311,067

VI.4 Chi phí tài chính

Đối tượng	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2024 đến 30/09/2024
+ Chi phí tài chính	2,452,544,425	2,445,790,105
+ Điều chỉnh chi phí tài chính nội bộ	(10,849,315)	161,303,079
Tổng cộng	2,441,695,110	2,607,093,184

VI.5 Chi phí bán hàng

Đối tượng	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2024 đến 30/09/2024
+ Chi phí bán hàng	25,457,226,296	21,227,765,599
+ Điều chỉnh giảm chi phí bán hàng nội bộ	(381,167,209)	(570,031,610)
Tổng cộng	25,076,059,087	20,657,733,989

VI.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Đối tượng	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2024 đến 30/09/2024
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	29,581,281,715	16,880,132,005
+ Điều chỉnh chi phí quản lý nội bộ	502,872,294	5,297,770,083
Tổng cộng	30,084,154,009	22,177,902,088

VI.7 Thu nhập khác

Đối tượng	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2024 đến 30/09/2024
+ Thu nhập khác	1,241,504,165	857,762,917
+ Điều chỉnh giảm thu nhập khác nội bộ	(20,105,556)	-
Tổng cộng	1,221,398,609	857,762,917

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

VI.8 Chi phí khác

Đối tượng	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2024 đến 30/09/2024
+ Chi phí khác	267,210,262	360,431,913
+ Điều chỉnh giảm chi phí khác nội bộ	-	-
Tổng cộng	267,210,262	360,431,913

VI.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2024 đến 30/09/2024
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4,113,165,372	(2,437,371,690)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	4,113,165,372	(2,437,371,690)
Số lượng trung bình cổ phiếu phổ thông trong năm/năm	26,172,807	24,461,403
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	157.15	(100)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

- Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác
- Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm kế toán năm
- Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Thu nhập của Ban lãnh đạo trong năm như sau:

	Chức vụ	Lũy kế đến 30/09/2025	Lũy kế đến 30/09/2025
Mai Hoài An	Chủ tịch hội đồng quản trị	682,736,636	30,900,000
Nguyễn Hữu Dũng	Phó chủ tịch hội đồng quản trị	67,787,765	30,900,000
Nguyễn Ngọc Trung	Tổng giám đốc kiêm TV HĐQT	1,267,787,765	30,900,000
Nguyễn Vĩnh Thuận	Phó chủ tịch HĐQT thường trực (miễn nhiệm ngày 26/06/2025)	56,001,689	817,894,982
Đinh Thế Hiển	Thành viên hội đồng quản trị	63,859,073	-
Trịnh Thị Thúy Liễu	Trưởng ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 26/06/2025)	56,001,689	15,600,000
Đỗ Thị Thu Hà	Giám đốc kiểm soát nội bộ	708,035,250	343,912,500
Trần Thị Thu Tâm	Thành viên ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 26/06/2025)	40,286,921	18,900,000
Vũ Thị Nữ	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 05/09/2025)	276,960,714	-
Nguyễn Minh Hoàn	Kế toán trưởng (bỏ nhiệm ngày 05/09/2025)	34,181,818	-
Cộng		3,219,457,502	1,289,007,482

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm như sau

	Từ 01/04/2025 đến 30/09/2025	Từ 01/04/2024 đến 30/09/2024
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu		
Mua hàng hoá và dịch vụ	21,558,940	489,495,924
Cho thuê kho, thuê văn phòng	1,176,851,298	1,117,335,470
Nhận cổ tức	-	4,510,118,000
Vay tiền	-	2,000,000,000
Trả tiền vay	-	10,700,000,000
Lãi vay phải trả	-	419,235,616
Phải thu chi phí chia sẻ	49,127,778	167,839,205
Phải trả chi phí chia sẻ	-	1,946,500

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VNĐ

Công ty Cổ phần Giải pháp ITD

Mua hàng hoá và dịch vụ	16,507,049,188	5,643,687,750
Cho thuê kho, thuê văn phòng	1,450,128,130	-
Bán hàng hoá và dịch vụ	20,688,800	-
Phải thu chi phí chia sẻ	57,277,778	4,805,000

Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến

Mua hàng hoá và dịch vụ	20,105,556	-
Cho thuê kho, thuê văn phòng	916,904,752	842,911,252
Quỹ phúc lợi chuyển về công ty mẹ		359,530,601
Phải thu chi phí chia sẻ	12,277,778	56,527,386
Phải trả chi phí chia sẻ		2,948,500
Phải thu tiền lãi cho vay	-	82,461,305
Cho vay	-	2,000,000,000
Thu tiền cho vay	-	3,680,882,000

Công ty TNHH MTV INNOVATIVE SOFTWARE DEVELOPMENT

Cho thuê kho, thuê văn phòng	-	294,071,090
Mua hàng hoá và dịch vụ	-	45,815,000
Tiền cho mượn	-	500,000,000
Thu tiền cho mượn	-	100,000,000
Vay tiền	-	600,000,000
Phải thu chi phí chia sẻ	-	12,660,000

Công ty Cổ phần ITD Global

Phải thu chi phí chia sẻ	12,277,778	-
--------------------------	------------	---

Công ty CP Tư Vấn và Phát Triển Phần Mềm Larion

Nhận cổ tức	6,175,130,000	6,350,398,000
-------------	---------------	---------------

Trong số dư phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả khách hàng, phải trả khác có các số dư nội bộ tại ngày 30 tháng 09 năm 2025 như sau:

Bên liên quan	Bản chất số dư	30/09/2025	01/04/2025
Các khoản phải thu			
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	Phải thu TM	676,598,440	4,630,925,555
	Phải thu phi TM	13,505,556	359,530,601
Công ty Cổ phần Giải Pháp ITD	Phải thu TM	955,114,156	2,492,946,925
	Phải thu phi TM	144,056,556	81,051,000
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Phải thu TM		-
	Phải thu phi TM		-
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	Phải thu TM	276,410,529	246,367,111
	Phải thu phi TM	21,040,556	283,525,529
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem	Phải thu TM	34,811,428	109,826,699
	Phải thu phi TM	20,105,556	62,085,645
Công ty Cổ Phần INTELNET	Phải thu TM	-	2,820,000
	Phải thu phi TM	405,600,000	405,600,000
Công ty TNHH MTV INNOVATICE SOFTWARE DEVELOPMENT	Phải thu TM		-
	Phải thu phi TM		-
Công ty Cổ phần ITD Global	Phải thu TM		-
	Phải thu phi TM	13,505,556	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ 01/04/2025 đến 30/09/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Bản chất số dư	30/09/2025	01/04/2025
Các khoản phải trả			
Công ty CP công nghệ tự động Tân Tiến	Phải trả TM		
	Phải trả phi TM		2,835,540
Công ty Cổ phần Giải Pháp ITD	Phải trả TM	5,147,311,847	2,141,967,571
	Phải trả phi TM		
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Phải trả TM		
	Phải trả phi TM		
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	Phải trả TM	3,436,359	3,517,804
	Phải trả phi TM		
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem	Phải trả TM		13,973,967
	Phải trả phi TM		-
Công ty TNHH MTV Innovatice Software Development	Phải trả TM		-
	Phải trả phi TM		-

4 CƠ CẤU DOANH THU, LÃI GỘP THEO LĨNH VỰC KINH DOANH ĐẾN NGÀY 30/09/2025

Lĩnh vực	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp
Lĩnh vực điện - tự động & đo lường	24,337,379,448	17,459,010,284	6,878,369,164
Lĩnh vực điện	75,448,451,860	53,001,852,565	22,446,599,295
Lĩnh vực giao thông thông minh	30,908,908,793	27,168,619,567	3,740,289,226
Lĩnh vực viễn thông tin học	20,755,751,805	14,881,393,600	5,874,358,205
Lĩnh vực gia công phần mềm	89,430,999,072	52,513,465,059	36,917,534,013
Tổng cộng	240,881,490,978	165,024,341,075	75,857,149,903

5 THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**6 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

Người lập



Vũ Thị Nữ

Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Hoàn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Trung

